TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM GIA LAI

CÔNG KHAI THÔNG TIN CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP CAO ĐẲNG & TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP CHÍNH QUY NĂM 2016

I. HỆ CAO ĐẲNG

Số TT	Họ và tên người học	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Quốc tịch	Ngành đào tạo	Khóa học	Hình thức đào tạo	Năm tốt nghiệp	Xếp loại tốt nghiệp	Số Quyết định công nhận tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ gốc cấp văn bằng
1	Phan Thị Thu Hằng	30/4/1992	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư Phạm Âm Nhạc	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B529415	01/2016
2	Hoàng Thị Hồng	29/01/1995	Cao Bằng	Nữ	Tày	Việt Nam	Sư Phạm Âm Nhạc	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B529416	02/2016
3	Bùi Mạnh Hưng	24/8/1995	Gia Lai	Nam	Kinh	Việt Nam	Sư Phạm Âm Nhạc	2013-2016	Chính quy	2016	Giỏi	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B529417	03/2016
4	Mlik	11/3/1993	Gia Lai	Nam	Jrai	Việt Nam	Sư Phạm Âm Nhạc	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B529418	04/2016
5	Phạm Thị Kim Ngân	30/6/1995	Vĩnh Phúc	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư Phạm Âm Nhạc	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B529419	05/2016
6	Võ Thị Thu Ngân	04/10/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư Phạm Âm Nhạc	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B529420	06/2016
7	Hoàng Thị Tuyết Nhung	25/10/1994	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư Phạm Âm Nhạc	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B529421	07/2016
8	Huỳnh Thị Mỹ Nữ	30/01/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư Phạm Âm Nhạc	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B529422	08/2016
9	Bùi Thị Hoàng Oanh	01/3/1993	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư Phạm Âm Nhạc	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B529423	09/2016

10	Nguyễn Phương Tố Quỳnh	30/3/1994	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư Phạm Âm Nhạc	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B529424	10/2016
11	Siu Rin	07/01/1990	Gia Lai	Nam	Jrai	Việt Nam	Sư Phạm Âm Nhạc	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B529425	11/2016
12	Ngô Thị Huyền Trang	02/12/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư Phạm Âm Nhạc	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B529426	12/2016
13	Nguyễn Văn Chung	05/6/1995	Nam Định	Nam	Kinh	Việt Nam	Công Nghệ Thông Tin	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B529427	13/2016
14	Đặng Thị Dung	10/11/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Công Nghệ Thông Tin	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B529428	14/2016
15	Chu Vũ Hà	11/4/1995	Gia Lai	Nam	Kinh	Việt Nam	Công Nghệ Thông Tin	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B529429	15/2016
16	Phan Thị Kim Hiền	22/4/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Công Nghệ Thông Tin	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B529430	16/2016
17	Trần Thị Thu Hương	02/10/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Công Nghệ Thông Tin	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B529431	17/2016
18	Nguyễn Thị Thu Hường	26/9/1995	Kiên Giang	Nữ	Kinh	Việt Nam	Công Nghệ Thông Tin	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B529432	18/2016
19	Huỳnh Đặng Minh Bảo Lâm	19/7/1994	Đăk Lăk	Nam	Kinh	Việt Nam	Công Nghệ Thông Tin	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B529433	19/2016

20	Vi Văn Thọ	20/02/1995	Gia Lai	Nam	Kinh	Việt Nam	Công Nghệ Thông Tin	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B529434	20/2016
21	Nguyễn Thị Tiết Trinh	20/5/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Công Nghệ Thông Tin	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B529435	21/2016
22	Nguyễn Trung Anh	16/8/1991	Gia Lai	Nam	Kinh	Việt Nam	Sư phạm Địa lý	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B529436	22/2016
23	Nguyễn Thị Bình	21/7/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư phạm Địa lý	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B529437	23/2016
24	Kpă Byap	26/6/1993	Gia Lai	Nam	Jrai	Việt Nam	Sư phạm Địa lý	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B529438	24/2016
25	Siu Byet	1993	Gia Lai	Nữ	Jrai	Việt Nam	Sư phạm Địa lý	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B529439	25/2016
26	Phạm Thị Diễm	01/9/1992	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư phạm Địa lý	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B529440	26/2016
27	Võ Thị Thúy Diễm	19/8/1993	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư phạm Địa lý	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B529441	27/2016
28	Nguyễn Thị Thu Hà	06/3/1994	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư phạm Địa lý	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B529442	28/2016
29	Trần Thiện Hải	20/01/1995	Đà Nẵng	Nam	Kinh	Việt Nam	Sư phạm Địa lý	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B529443	29/2016
30	Đỗ Thị Hậu	04/10/1993	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư phạm Địa lý	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B529444	30/2016

31	Nguyễn Thị Hồng Hậu	10/4/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư phạm Địa lý	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B529445	31/2016
32	Nay H' Jrao	04/02/1994	Gia Lai	Nữ	Jrai	Việt Nam	Sư phạm Địa lý	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B529446	32/2016
33	Nguyễn Thị Mỹ Lệ	10/8/1994	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư phạm Địa lý	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B529447	33/2016
34	Nguyễn Thành Mạnh	26/6/1995	Gia Lai	Nam	Kinh	Việt Nam	Sư phạm Địa lý	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B529448	34/2016
35	Nguyễn Thị Nhân	08/02/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư phạm Địa lý	2013-2016	Chính quy	2016	Giỏi	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B529449	35/2016
36	Phạm Thị Hồng Nhung	17/4/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư phạm Địa lý	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B529450	36/2016
37	Nguyễn Thị Phương Trang	05/6/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư phạm Địa lý	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B529451	37/2016
38	Lê Duyên Trầm	02/10/1995	Bình Định	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư phạm Địa lý	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B529452	38/2016
39	Rơ Châm Trinh	27/5/1995	Gia Lai	Nữ	Jrai	Việt Nam	Sư phạm Địa lý	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B529453	39/2016
40	Dương Văn Vững	20/9/1991	Hải Dương	Nam	Kinh	Việt Nam	Sư phạm Địa lý	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B529454	40/2016
41	Rmanh H' Bé	02/11/1994	Gia Lai	Nữ	Jrai	Việt Nam	Sư Phạm Hóa Học	2012-2015	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B529455	41/2016

42	Nay Pớt	04/3/1990	Gia Lai	Nam	Jrai	Việt Nam	Sư Phạm Kỹ thuật Công nghiệp	2012-2015	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B529456	42/2016
43	Trần Thanh Hải Anh	23/01/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư Phạm Kinh tế Gia đình	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B529457	43/2016
44	Nguyễn Thị Thu Hà	10/10/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư Phạm Kinh tế Gia đình	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B529458	44/2016
45	Nguyễn Như Hoài	03/11/1994	Đăk Lăk	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư Phạm Kinh tế Gia đình	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B529459	45/2016
46	Nguyễn Thị Huệ	07/01/1994	Nam Định	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư Phạm Kinh tế Gia đình	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B529460	46/2016
47	Rơ Mah H' Khin	07/02/1992	Gia Lai	Nữ	Jrai	Việt Nam	Sư Phạm Kinh tế Gia đình	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B529461	47/2016
48	Huỳnh Thị Liên	04/4/1994	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư Phạm Kinh tế Gia đình	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B529462	48/2016
49	Phan Thị Thanh Ngân	20/4/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư Phạm Kinh tế Gia đình	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B529463	49/2016
50	Ksor H' Nhít	25/8/1995	Gia Lai	Nữ	Jrai	Việt Nam	Sư Phạm Kinh tế Gia đình	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B529464	50/2016
51	Phạm Thị Ngọc Quỳnh	07/7/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư Phạm Kinh tế Gia đình	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B529465	51/2016
52	Nguyễn Văn Thành	17/5/1993	Gia Lai	Nam	Kinh	Việt Nam	Sư Phạm Kinh tế Gia đình	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B529466	52/2016

53	Trần Thị Mai Thi	28/8/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư Phạm Kinh tế Gia đình	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B529467	53/2016
54	Lê Thị Kim Thoa	14/7/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư Phạm Kinh tế Gia đình	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B529468	54/2016
55	Trần Thị Lệ Thu	28/6/1994	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư Phạm Kinh tế Gia đình	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B529469	55/2016
56	Phùng Thị Thùy	15/3/1994	Vĩnh Phú	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư Phạm Kinh tế Gia đình	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B529470	56/2016
57	Trần Thị Thanh Trâm	20/8/1992	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư Phạm Kinh tế Gia đình	2013-2016	Chính quy	2016	Giỏi	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B529471	57/2016
58	Lữ Thị Thanh Tuyền	10/02/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư Phạm Kinh tế Gia đình	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B529472	58/2016
59	Đặng Thị Thùy Xuân	28/5/1995	Kon Tum	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư Phạm Kinh tế Gia đình	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B529473	59/2016
60	Nay Moan	02/02/1993	Gia Lai	Nam	Jrai	Việt Nam	Sư Phạm Lịch Sử	2012-2015	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B529474	60/2016
61	Ksor H' Dlă	01/10/1994	Gia Lai	Nữ	Jrai	Việt Nam	Sư Phạm Lịch Sử	2012-2015	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B529475	61/2016
62	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	02/02/1993	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Mầm Non	2012-2015	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B529476	62/2016
63	Lê Thị Kim Anh	10/02/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Mầm Non	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B529477	63/2016

64	Mai Thị Thu Hà	04/02/1993	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Mầm Non	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B529478	64/2016
65	Rah Lan Hà	25/9/1993	Gia Lai	Nữ	Jrai	Việt Nam	Giáo Dục Mầm Non	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B529479	65/2016
66	Nguyễn Thị Bích Hằng	20/7/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Mầm Non	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B529480	66/2016
67	Nguyễn Thị Hậu	14/9/1994	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Mầm Non	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B529481	67/2016
68	Hoàng Thị Diệu Hiền	06/4/1994	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Mầm Non	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B529482	68/2016
69	Võ Thị Mỹ Huyên	21/02/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Mầm Non	2013-2016	Chính quy	2016	Giỏi	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B529483	69/2016
70	Lê Thị Hoàng Hương	10/8/1993	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Mầm Non	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B529484	70/2016
71	Lưu Thị Diễm Hương	21/12/1992	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Mầm Non	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B529485	71/2016
72	Đặng Thị Mỹ Lệ	28/10/1996	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Mầm Non	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B529486	72/2016
73	Ksor H' Li	18/9/1995	Gia Lai	Nữ	Jrai	Việt Nam	Giáo Dục Mầm Non	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B529487	73/2016
74	Hà Thị Ngọc Linh	21/9/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Mầm Non	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B529488	74/2016
75	Nguyễn Thị Lý	05/4/1994	Đăk lăk	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Mầm Non	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B529489	75/2016

76	Bùi Thị Mẫn	15/8/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Mầm Non	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B529490	76/2016
77	Bùi Thị Hồng Mi	10/3/1994	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Mầm Non	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B529491	77/2016
78	Nguyễn Thị Kiều My	19/8/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Mầm Non	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B529492	78/2016
79	Nguyễn Trần Quỳnh My	10/12/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Mầm Non	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676702	79/2016
80	Lê Thị Nga	19/5/1995	Nam Định	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Mầm Non	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676703	80/2016
81	Trương Thị Nga	20/4/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Mầm Non	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676704	81/2016
82	Trần Thị Tuyết Ngân	21/12/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Mầm Non	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676705	82/2016
83	Nguyễn Thị Hải Nghi	29/11/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Mầm Non	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676706	83/2016
84	Đào Thị Ngoan	15/10/1994	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Mầm Non	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676707	84/2016
85	Đỗ Thị Kim Ngọc	15/6/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Mầm Non	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676708	85/2016
86	Tạ Thị Ngọc	29/3/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Mầm Non	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676709	86/2016
87	Nguyễn Thị Mỹ Nguyên	31/12/1995	Bình Định	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Mầm Non	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676710	87/2016

88	Phan Thị Lan Nhi	24/5/1994	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Mầm Non	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676711	88/2016
89	Trần Thị Thanh Nhi	12/8/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Mầm Non	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676712	89/2016
90	Nguyễn Thị Hồng Nhung	12/10/1995	Bình Định	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Mầm Non	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676713	90/2016
91	Ksor H' Niêm	03/12/1994	Gia Lai	Nữ	Jrai	Việt Nam	Giáo Dục Mầm Non	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676714	91/2016
92	Lê Thị Oanh	22/12/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Mầm Non	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676715	92/2016
93	Trần Thị Thu Thảo	22/11/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Mầm Non	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676716	93/2016
94	Nguyễn Thị Phương Thắm	19/9/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Mầm Non	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676717	94/2016
95	Nguyễn Khả Thuyền	10/4/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Mầm Non	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676718	95/2016
96	Phan Thị Thanh Triều	09/5/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Mầm Non	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676719	96/2016
97	Phạm Thị Ngọc Trúc	17/8/1994	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Mầm Non	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676720	97/2016
98	Nguyễn Thị Tú Uyên	26/01/1994	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Mầm Non	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676721	98/2016

99	Nguyễn Lê Kiều Vi	27/11/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Mầm Non	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676722	99/2016
100	Nguyễn Thị Tường Vi	16/10/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Mầm Non	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676724	100/2016
101	Hồ Thị Thành Viên	02/02/1994	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Mầm Non	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676725	101/2016
102	Rơ Châm Wứi	16/9/1994	Gia Lai	Nữ	Jrai	Việt Nam	Giáo Dục Mầm Non	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676726	102/2016
103	Hồ Thị Yến	04/02/1995	Nghệ An	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Mầm Non	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676727	103/2016
104	Ada	29/4/1992	Gia Lai	Nữ	Xê đăng	Việt Nam	Giáo Dục Mầm Non	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676728	104/2016
105	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	12/4/1994	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Mầm Non	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676729	105/2016
106	Trần Thị Bích	22/9/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Mầm Non	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676730	106/2016
107	Lê Thị Chung	10/02/1994	Nghệ An	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Mầm Non	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676731	107/2016
108	Trương Nguyên Thùy Dung	21/8/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Mầm Non	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676732	108/2016
109	Siu H' Duyên	11/01/1995	Gia Lai	Nữ	Jrai	Việt Nam	Giáo Dục Mầm Non	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676733	109/2016
110	Nguyễn Thị Hằng	16/02/1995	Đăk Lăk	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Mầm Non	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676734	110/2016

111	Nguyễn Thị Lệ Hằng	15/11/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Mầm Non	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676735	111/2016
112	Nguyễn Thị Thúy Hằng	10/02/1994	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Mầm Non	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676736	112/2016
113	Nguyễn Thị Hiền	10/9/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Mầm Non	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676737	113/2016
114	Nguyễn Thị Kim Hoa	17/7/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Mầm Non	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676738	114/2016
115	Phạm Thị Thanh Hoa	14/5/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Mầm Non	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676739	115/2016
116	Hồ Thị Hoài	16/12/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Mầm Non	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676740	116/2016
117	Nông Thị Bích Huệ	02/11/1994	Gia Lai	Nữ	Tày	Việt Nam	Giáo Dục Mầm Non	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676741	117/2016
118	Lê Khánh Huyền	01/01/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Mầm Non	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676742	118/2016
119	Bùi Thị Thu Hương	30/6/1994	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Mầm Non	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676743	119/2016
120	Trần Thị Thu Hường	30/3/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Mầm Non	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676744	120/2016
121	Võ Thị Hồng Khương	24/8/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Mầm Non	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676745	121/2016

122	Nguyễn Thị Thúy Kiều	13/6/1994	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Mầm Non	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676746	122/2016
123	Phan Thị Thanh Kiều	09/12/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Mầm Non	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676747	123/2016
124	Vương Thị Kiều	20/4/1993	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Mầm Non	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676748	124/2016
125	Phạm Thị Mỹ Lệ	08/11/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Mầm Non	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676749	125/2016
126	Hoàng Thị Liên	25/11/1995	Gia Lai	Nữ	Nùng	Việt Nam	Giáo Dục Mầm Non	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676750	126/2016
127	Nguyễn Thị Thùy Linh	20/9/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Mầm Non	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676751	127/2016
128	Ksor H' Luyên	08/3/1993	Gia Lai	Nữ	Jrai	Việt Nam	Giáo Dục Mầm Non	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676752	128/2016
129	Hầu Thị Lương	13/10/1995	Gia Lai	Nữ	Sán chi	Việt Nam	Giáo Dục Mầm Non	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676753	129/2016
130	Trương Thị Trà My	18/9/1994	Bình Định	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Mầm Non	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676754	130/2016
131	Nguyễn Thị Thúy Ngân	21/01/1994	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Mầm Non	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676755	131/2016
132	Nguyễn Thị Hồng Nghi	02/02/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Mầm Non	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676756	132/2016
133	Nguyễn Tuyết Nhung	26/12/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Mầm Non	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676757	133/2016

134	Ngô Thị Kiều Aí Phi	24/4/1994	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Mầm Non	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676758	134/2016
135	Võ Thị Tuyết Phương	12/4/1994	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Mầm Non	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676759	135/2016
136	Võ Thị Bích Phượng	12/01/1992	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Mầm Non	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676760	136/2016
137	Đinh Thị Lệ Sa	10/02/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Mầm Non	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676761	137/2016
138	Puih H' Sen	29/5/1994	Gia Lai	Nữ	Jrai	Việt Nam	Giáo Dục Mầm Non	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676762	138/2016
139	Nguyễn Thị Thu Thảo	04/3/1993	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Mầm Non	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676763	139/2016
140	Đặng Thị Thủy	16/12/1994	Hải Dương	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Mầm Non	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676764	140/2016
141	Phạm Thị Anh Thư	20/12/1995	Sông Bé	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Mầm Non	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676765	141/2016
142	Đặng Thị Tường Vân	25/9/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Mầm Non	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676766	142/2016
143	Nguyễn Thị Hà Vi	20/4/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Mầm Non	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676767	143/2016
144	Trần Thị Hường	01/10/1994	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư Phạm Mỹ Thuật	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676768	144/2016
145	Nguyễn Thị Linh	02/3/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư Phạm Mỹ Thuật	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676769	145/2016

146	Nguyễn Thị Thu Ngân	01/01/1994	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư Phạm Mỹ Thuật	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676770	146/2016
147	Trần Thị Nghĩa	03/3/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư Phạm Mỹ Thuật	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676771	147/2016
148	Rchâm Rat	05/3/1988	Gia Lai	Nam	Jrai	Việt Nam	Sư Phạm Mỹ Thuật	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676772	148/2016
149	Nguyễn Phương Thảo	16/10/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư Phạm Mỹ Thuật	2013-2016	Chính quy	2016	Giỏi	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676773	149/2016
150	Nguyễn Thị Thu Thùy	13/8/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư Phạm Mỹ Thuật	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676774	150/2016
151	Phan Thị Ngọc Trâm	21/01/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư Phạm Mỹ Thuật	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676775	151/2016
152	Nguyễn Tấn Trí	12/4/1995	Gia Lai	Nam	Kinh	Việt Nam	Sư Phạm Mỹ Thuật	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676776	152/2016
153	Nguyễn Thị Hồng Xuân	21/10/1994	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư Phạm Mỹ Thuật	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676777	153/2016
154	Trương Thị Phương Trúc	15/8/1992	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư Phạm Ngữ Văn	2012-2015	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676778	154/2016
155	Nguyễn Thị Kim Chính	04/11/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư Phạm Ngữ Văn	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676779	155/2016
156	Nguyễn Thị Hạnh	28/5/1994	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư Phạm Ngữ Văn	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676780	156/2016
157	Lê Thanh Hậu	14/7/1994	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư Phạm Ngữ Văn	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676781	157/2016

158	Nguyễn Thị Thu Hiền	09/12/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư Phạm Ngữ Văn	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676782	158/2016
159	Lê Quang Lâm	25/12/1994	Gia Lai	Nam	Kinh	Việt Nam	Sư Phạm Ngữ Văn	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676783	159/2016
160	Nguyễn Thị Mỹ Linh	29/3/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư Phạm Ngữ Văn	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676784	160/2016
161	Hồ Thị Kim Loan	08/6/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư Phạm Ngữ Văn	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676785	161/2016
162	Nguyễn Thị Lụa	11/7/1995	Hải Dương	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư Phạm Ngữ Văn	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676786	162/2016
163	Trần Văn Luân	29/3/1995	Hà Tĩnh	Nam	Kinh	Việt Nam	Sư Phạm Ngữ Văn	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676787	163/2016
164	Ksor H' Mrơn	06/5/1995	Gia Lai	Nữ	Jrai	Việt Nam	Sư Phạm Ngữ Văn	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676788	164/2016
165	Đỗ Lan Phương	29/01/1994	Đăk Lăk	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư Phạm Ngữ Văn	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676789	165/2016
166	Lê Thị Phượng	26/10/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư Phạm Ngữ Văn	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676790	166/2016
167	Ngô Quốc Tài	05/02/1991	Gia Lai	Nam	Kinh	Việt Nam	Sư Phạm Ngữ Văn	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676791	167/2016
168	Võ Thị Hoàng Thanh Tâm	26/7/1995	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư Phạm Ngữ Văn	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676792	168/2016
169	Trần Thị Hoài Thương	25/5/1994	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư Phạm Ngữ Văn	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676793	169/2016

170	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	05/10/1995	Nghệ An	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư Phạm Ngữ Văn	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676794	170/2016
171	Đặng Thị Vân	18/11/1995	Bình Định	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư Phạm Ngữ Văn	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676795	171/2016
172	Nguyễn Thị Thanh Vi	12/4/1994	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư Phạm Ngữ Văn	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676796	172/2016
173	Trịnh Thị Phượng Anh	07/7/1995	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	Việt Nam	Quản Trị Văn Phòng và Lưu Trữ	2013-2016	Chính quy	2016	Giỏi	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676806	173/2016
174	Vũ Thị Anh	24/6/1994	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Quản Trị Văn Phòng và Lưu Trữ	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676807	174/2016
175	Nguyễn Thị Thu Hà	10/8/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Quản Trị Văn Phòng và Lưu Trữ	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676808	175/2016
176	Đỗ Thị Hậu	04/7/1995	Bình Định	Nữ	Kinh	Việt Nam	Quản Trị Văn Phòng và Lưu Trữ	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676809	176/2016
177	Phạm Thị ánh Hồng	07/11/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Quản Trị Văn Phòng và Lưu Trữ	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676797	177/2016
178	Nguyễn Thị Thanh Huyền	23/9/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Quản Trị Văn Phòng và Lưu Trữ	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676798	178/2016
179	Nguyễn Thị Hường	07/9/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Quản Trị Văn Phòng và Lưu Trữ	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676799	179/2016

180	Lê Thị Diệu Linh	18/8/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Quản Trị Văn Phòng và Lưu Trữ	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676800	180/2016
181	Nguyễn Thị Lang Linh	01/01/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Quản Trị Văn Phòng và Lưu Trữ	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676801	181/2016
182	Trịnh Khánh Ly	12/8/1994	Yên Bái	Nữ	Kinh	Việt Nam	Quản Trị Văn Phòng và Lưu Trữ	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676802	182/2016
183	Nay H' Nhớ	02/02/1995	Gia Lai	Nữ	Jrai	Việt Nam	Quản Trị Văn Phòng và Lưu Trữ	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676803	183/2016
184	Cao Thị Oanh	13/01/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Quản Trị Văn Phòng và Lưu Trữ	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676804	184/2016
185	Nguyễn Thị Mai Phương	09/4/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Quản Trị Văn Phòng và Lưu Trữ	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676805	185/2016
186	Nguyễn Thị Thanh Phương	20/8/1994	Yên Bái	Nữ	Kinh	Việt Nam	Quản Trị Văn Phòng và Lưu Trữ	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676810	186/2016
187	Nguyễn Hữu Quyền	20/10/1992	Hà Tĩnh	Nam	Kinh	Việt Nam	Quản Trị Văn Phòng và Lưu Trữ	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676811	187/2016

188	Nguyễn Thị Quỳnh	07/8/1995	Hà Nội	Nữ	Kinh	Việt Nam	Quản Trị Văn Phòng và Lưu Trữ	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676812	188/2016
189	Hà Thị Tâm	04/6/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Quản Trị Văn Phòng và Lưu Trữ	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676813	189/2016
190	Đặng Thị Phương Thảo	18/12/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Quản Trị Văn Phòng và Lưu Trữ	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676814	190/2016
191	Nguyễn Thị Mẫn Thông	10/3/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Quản Trị Văn Phòng và Lưu Trữ	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676815	191/2016
192	A Tuyn	10/4/1995	Kon Tum	Nam	Sơro	Việt Nam	Quản Trị Văn Phòng và Lưu Trữ	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676816	192/2016
193	Đoàn Thị Huy Về	30/4/1995	Bình Định	Nữ	Kinh	Việt Nam	Quản Trị Văn Phòng và Lưu Trữ	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676817	193/2016
194	Nguyễn Thị Kim Yến	18/3/1995	Gia Lai	Nữ	Tày	Việt Nam	Quản Trị Văn Phòng và Lưu Trữ	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676818	194/2016
195	Lê Thị Bình	18/01/1992	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư Phạm Tiếng Anh	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676819	195/2016
196	Ksor H' Brim	20/10/1993	Gia Lai	Nữ	Jrai	Việt Nam	Sư Phạm Tiếng Anh	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676820	196/2016

197	Lê Chí Công	10/5/1995	Gia Lai	Nam	Kinh	Việt Nam	Sư Phạm Tiếng Anh	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676821	197/2016
198	Nguyễn Thị Hồng Công	08/10/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư Phạm Tiếng Anh	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676822	198/2016
199	Nguyễn Thị Hoàng Dung	17/4/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư Phạm Tiếng Anh	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676823	199/2016
200	Đinh Thị Lệ Huyền	27/9/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư Phạm Tiếng Anh	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676824	200/2016
201	Rơ Lan Kil	06/6/1995	Gia Lai	Nam	Jrai	Việt Nam	Sư Phạm Tiếng Anh	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676825	201/2016
202	Văn Thị Mộng Lành	19/10/1995	Bình Định	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư Phạm Tiếng Anh	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676826	202/2016
203	Trần Thị Như Lắm	04/4/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư Phạm Tiếng Anh	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676827	203/2016
204	Võ Thị Hồng Loan	02/7/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư Phạm Tiếng Anh	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676828	204/2016
205	Phan Thị Ngọc Lý	22/3/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư Phạm Tiếng Anh	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676829	205/2016
206	Dương Thị Nga	20/02/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư Phạm Tiếng Anh	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676830	206/2016
207	Lữ Thị Nhâm	28/02/1994	Cao Bằng	Nữ	Tày	Việt Nam	Sư Phạm Tiếng Anh	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676831	207/2016
208	Lê Thị Nhất	18/4/1995	Bình Định	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư Phạm Tiếng Anh	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676832	208/2016

209	Phan Minh Nhật	25/11/1995	Gia Lai	Nam	Kinh	Việt Nam	Sư Phạm Tiếng Anh	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676833	209/2016
210	Phạm Thị ý Nhi	10/6/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư Phạm Tiếng Anh	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676834	210/2016
211	Nay H' Nhoai	06/9/1992	Gia Lai	Nữ	Jrai	Việt Nam	Sư Phạm Tiếng Anh	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676835	211/2016
212	Nay H' Nuy	24/12/1993	Gia Lai	Nữ	Jrai	Việt Nam	Sư Phạm Tiếng Anh	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676836	212/2016
213	Ngô Thị Phúc	04/02/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư Phạm Tiếng Anh	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676837	213/2016
214	Siu H' Pơ	16/6/1994	Gia Lai	Nữ	Jrai	Việt Nam	Sư Phạm Tiếng Anh	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676838	214/2016
215	Kpă Thị Rina	12/7/1994	Gia Lai	Nữ	Jrai	Việt Nam	Sư Phạm Tiếng Anh	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676839	215/2016
216	Ksor Suết	31/3/1994	Gia Lai	Nam	Jrai	Việt Nam	Sư Phạm Tiếng Anh	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676840	216/2016
217	Phạm Thị Thanh	05/02/1995	Thái Bình	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư Phạm Tiếng Anh	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676841	217/2016
218	Hồ Thị Thu Thảo	12/02/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư Phạm Tiếng Anh	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676842	218/2016
219	Phạm Thị Thắm	20/8/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư Phạm Tiếng Anh	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676843	219/2016
220	Đỗ Thị Kim Thoa	27/5/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư Phạm Tiếng Anh	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B677087	220/2016

221	Nguyễn Hữu Thoại	08/7/1994	Gia Lai	Nam	Kinh	Việt Nam	Sư Phạm Tiếng Anh	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676845	221/2016
222	Lê Hoàng Thiên Trang	28/02/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư Phạm Tiếng Anh	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676846	222/2016
223	Trần Thị Thùy Trang	16/9/1995	Nghệ An	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư Phạm Tiếng Anh	2013-2016	Chính quy	2016	Giỏi	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676847	223/2016
224	Hoàng Diễm Trinh	27/4/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư Phạm Tiếng Anh	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676848	224/2016
225	Hồ Thị Tuyết Tú	13/12/1994	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư Phạm Tiếng Anh	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676849	225/2016
226	Đoàn Nguyễn Ngọc Tiểu Vy	02/9/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư Phạm Tiếng Anh	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676850	226/2016
227	Trương Thị Chinh	15/6/1994	Hải Dương	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư Phạm Sinh học	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676851	227/2016
228	Trịnh Thị Dung	26/02/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư Phạm Sinh học	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676852	228/2016
229	Nay Dương	25/10/1993	Gia Lai	Nam	Jrai	Việt Nam	Sư Phạm Sinh học	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676853	229/2016
230	Cao Nữ Thu Hà	22/7/1994	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư Phạm Sinh học	2013-2016	Chính quy	2016	Giỏi	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676854	230/2016
231	Trương Thị Mỹ Hạnh	28/6/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư Phạm Sinh học	2013-2016	Chính quy	2016	Giỏi	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676855	231/2016
232	Trương Thị Thu Hiền	04/10/1994	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư Phạm Sinh học	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676856	232/2016

233	Lê Thị Hồng	14/02/1995	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư Phạm Sinh học	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676857	233/2016
234	Nguyễn Thị Mỹ Lệ	20/4/1994	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư Phạm Sinh học	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676858	234/2016
235	Lê Thúy Liễu	16/9/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư Phạm Sinh học	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676859	235/2016
236	Ksor H' Loan	12/7/1995	Gia Lai	Nữ	Jrai	Việt Nam	Sư Phạm Sinh học	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676860	236/2016
237	Phạm Thị Nghĩa	25/5/1995	Nghệ An	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư Phạm Sinh học	2013-2016	Chính quy	2016	Giỏi	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676861	237/2016
238	Kpă H' Nhi	05/11/1995	Gia Lai	Nữ	Jrai	Việt Nam	Sư Phạm Sinh học	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676862	238/2016
239	Kpă H' Ning	17/8/1995	Gia Lai	Nữ	Jrai	Việt Nam	Sư Phạm Sinh học	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676863	239/2016
240	Ksor H' Nưn	17/9/1994	Gia Lai	Nữ	Jrai	Việt Nam	Sư Phạm Sinh học	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676864	240/2016
241	Kpă H' Thúy	12/12/1995	Gia Lai	Nữ	Jrai	Việt Nam	Sư Phạm Sinh học	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676865	241/2016
242	Nguyễn Thị Cẩm Trâm	22/9/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư Phạm Sinh học	2013-2016	Chính quy	2016	Giỏi	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676866	242/2016
243	Lương Thị Mộng Trinh	20/10/1994	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư Phạm Sinh học	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676867	243/2016
244	Rơmah H' Nhuy	06/6/1993	Gia Lai	Nữ	Jrai	Việt Nam	Tiếng Anh	2012-2015	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676868	244/2016

245	Huỳnh Thị Ngọc Anh	23/02/1994	Quảng Nam	Nữ	Kinh	Việt Nam	Tiếng Anh	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676869	245/2016
246	Nông Thị Bích	17/7/1995	Lạng Sơn	Nữ	Tày	Việt Nam	Tiếng Anh	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676870	246/2016
247	Trần Thị Chinh	7/1994	Nam Định	Nữ	Kinh	Việt Nam	Tiếng Anh	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676871	247/2016
248	Văn Thị Diễm	01/6/1995	Bình Định	Nữ	Kinh	Việt Nam	Tiếng Anh	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676872	248/2016
249	Võ Thị Mỹ Duyên	20/12/1994	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Tiếng Anh	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676873	249/2016
250	Lê Thị Thu Hà	04/5/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Tiếng Anh	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676874	250/2016
251	Nguyễn Thị Hà	14/7/1995	Hà Nội	Nữ	Kinh	Việt Nam	Tiếng Anh	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676875	251/2016
252	Rơ Ô H' Hanh	13/12/1992	Gia Lai	Nữ	Jrai	Việt Nam	Tiếng Anh	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676876	252/2016
253	Hồ Thị Hiền	10/4/1994	Đăk Lăk	Nữ	Kinh	Việt Nam	Tiếng Anh	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676877	253/2016
254	Châu Ngọc Hiếu	17/10/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Tiếng Anh	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676878	254/2016
255	Nguyễn Thị Bì Hoa	06/6/1995	Bình Định	Nữ	Kinh	Việt Nam	Tiếng Anh	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676879	255/2016
256	Nguyễn Thị Hòa	20/02/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Tiếng Anh	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676880	256/2016

257	Lê Thị Hoàng Huy	01/9/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Tiếng Anh	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676881	257/2016
258	Nguyễn Thị Lan	14/10/1995	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	Việt Nam	Tiếng Anh	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676882	258/2016
259	Trần Thị Bích Liên	08/3/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Tiếng Anh	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676883	259/2016
260	Trần Diệp Linh	07/10/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Tiếng Anh	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676884	260/2016
261	Võ Thị Hoàng Linh	03/12/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Tiếng Anh	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676885	261/2016
262	Trần Thị Loan	28/8/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Tiếng Anh	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676886	262/2016
263	Dương Thị Thúy Nga	16/6/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Tiếng Anh	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676887	263/2016
264	Huỳnh Thị Nhi	02/4/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Tiếng Anh	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676888	264/2016
265	Phạm Thị Thu Nhi	31/12/1993	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Tiếng Anh	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676889	265/2016
266	Nguyễn Thị Hồng Nhung	13/8/1995	Đăk Lăk	Nữ	Kinh	Việt Nam	Tiếng Anh	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676890	266/2016
267	Nguyễn Thị Kiều Oanh	23/9/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Tiếng Anh	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676891	267/2016
268	Đoàn Thị Phượng	08/10/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Tiếng Anh	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676892	268/2016

269	Lê Thị Tú Quyên	24/4/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Tiếng Anh	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676893	269/2016
270	Nguyễn Hoài Thương	06/10/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Tiếng Anh	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676894	270/2016
271	Nguyễn Thị Tiền	16/6/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Tiếng Anh	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676895	271/2016
272	Lê Thị Thanh Trang	19/5/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Tiếng Anh	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676896	272/2016
273	Đỗ Thị Hồng Trâm	22/8/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Tiếng Anh	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676897	273/2016
274	Phan Thị Mỹ Trúc	16/10/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Tiếng Anh	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676898	274/2016
275	Đặng Thị Hoàng Vi	04/10/1994	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Tiếng Anh	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676899	275/2016
276	A Ly Wis	01/8/1995	Kon Tum	Nam	Sơro	Việt Nam	Tiếng Anh	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676900	276/2016
277	Phạm Thị Thu Ý	24/8/1994	Bình Định	Nữ	Kinh	Việt Nam	Tiếng Anh	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676901	277/2016
278	Trần Anh Tuấn	26/4/1992	Gia Lai	Nam	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Thể Chất	2012-2015	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676902	278/2016
279	Huỳnh Quốc Cường	02/12/1995	Gia Lai	Nam	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Thể Chất	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676903	279/2016
280	Siu Djư	04/7/1987	Gia Lai	Nam	Jrai	Việt Nam	Giáo Dục Thể Chất	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676904	280/2016

281	Lê Bá Hiệp	02/12/1993	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Thể Chất	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676905	281/2016
282	Trần Huy Hoàng	16/12/1994	Gia Lai	Nam	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Thể Chất	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676906	282/2016
283	Phan Quang Hùng	02/9/1995	Gia Lai	Nam	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Thể Chất	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676907	283/2016
284	Thới Thanh Hùng	17/10/1992	Gia Lai	Nam	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Thể Chất	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676908	284/2016
285	Phạm Ngọc Kiên	06/11/1993	Gia Lai	Nam	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Thể Chất	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676909	285/2016
286	Triệu Thị Linh	06/9/1995	Nam Định	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Thể Chất	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676910	286/2016
287	Hoàng Phi Long	09/3/1995	Gia Lai	Nam	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Thể Chất	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676911	287/2016
288	Bùi Thị Luyền	16/7/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Thể Chất	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676912	288/2016
289	Ksor Nhật	06/3/1994	Gia Lai	Nam	Jrai	Việt Nam	Giáo Dục Thể Chất	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676913	289/2016
290	Rmah Sia	15/9/1989	Gia Lai	Nam	Jrai	Việt Nam	Giáo Dục Thể Chất	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676914	290/2016
291	Rahlan Sôm	26/8/1992	Gia Lai	Nam	Jrai	Việt Nam	Giáo Dục Thể Chất	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676915	291/2016
292	Đinh Minh Tấn	10/7/1993	Gia Lai	Nam	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Thể Chất	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676916	292/2016

293	Nguyễn Trương Như Thảo	24/8/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Thể Chất	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676917	293/2016
294	Ngô Việt Thắng	22/11/1995	Gia Lai	Nam	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Thể Chất	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676918	294/2016
295	Ksor Tiến	25/5/1994	Gia Lai	Nam	Jrai	Việt Nam	Giáo Dục Thể Chất	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676919	295/2016
296	Nguyễn Công Tiến	03/6/1991	Gia Lai	Nam	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Thể Chất	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676920	296/2016
297	Rơ Châm Tuy	04/02/1991	Gia Lai	Nam	Jrai	Việt Nam	Giáo Dục Thể Chất	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676921	297/2016
298	Rmah H' Yach	28/8/1991	Gia Lai	Nữ	Jrai	Việt Nam	Giáo Dục Thể Chất	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676922	298/2016
299	Ksor Ha	03/4/1990	Gia Lai	Nam	Jrai	Việt Nam	Giáo Dục Tiểu Học	2012-2015	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676923	299/2016
300	H' Mê	22/3/1993	Gia Lai	Nữ	Jrai	Việt Nam	Giáo Dục Tiểu Học	2012-2015	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676924	300/2016
301	Thi	05/5/1994	Gia Lai	Nữ	Bahnar	Việt Nam	Giáo Dục Tiểu Học	2012-2015	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676925	301/2016
302	Hoàng Thị Kim Anh	07/8/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Tiểu Học	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676926	302/2016
303	Nguyễn Thị Minh Anh	10/4/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Tiểu Học	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676927	303/2016
304	Nguyễn Thị Kim ánh	06/11/1994	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Tiểu Học	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676928	304/2016

305	Ksor H' Dyua	21/9/1994	Gia Lai	Nữ	Jrai	Việt Nam	Giáo Dục Tiểu Học	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676929	305/2016
306	Đào Thị Hà	23/4/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Tiểu Học	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676930	306/2016
307	Nguyễn Thị Hạnh	28/9/1995	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Tiểu Học	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676931	307/2016
308	H' Hăng	10/3/1995	Gia Lai	Nữ	Jrai	Việt Nam	Giáo Dục Tiểu Học	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676932	308/2016
309	Nguyễn Thị Hằng	14/3/1994	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Tiểu Học	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676933	309/2016
310	Đỗ Thị Thu Hiền	03/4/1994	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Tiểu Học	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676934	310/2016
311	Lê Thị Hồng	02/01/1994	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Tiểu Học	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676935	311/2016
312	Nguyễn Thị Hồng	12/8/1995	Đăk Lăk	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Tiểu Học	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676936	312/2016
313	Nguyễn Thị Lan	18/8/1994	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Tiểu Học	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676937	313/2016
314	Nguyễn Thị Mỹ Lệ	17/3/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Tiểu Học	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676938	314/2016
315	Đỗ Thị Liên	02/02/1994	Hà Nam	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Tiểu Học	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676939	315/2016
316	Nguyễn Thị Liên	06/11/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Tiểu Học	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676940	316/2016

317	Vũ Thị Ngà	20/5/1990	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Tiểu Học	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676941	317/2016
318	Đặng Thị Ngọc	09/01/1993	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Tiểu Học	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676942	318/2016
319	Hoàng Thị Hoa Nhi	04/10/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Tiểu Học	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676943	319/2016
320	Đoàn Hương Như	13/12/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Tiểu Học	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676944	320/2016
321	Nguyễn Kim Oanh	24/10/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Tiểu Học	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676945	321/2016
322	R' Ô Phùng	03/3/1994	Gia Lai	Nam	Jrai	Việt Nam	Giáo Dục Tiểu Học	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676946	322/2016
323	Phyang	11/11/1991	Gia Lai	Nữ	Bahnar	Việt Nam	Giáo Dục Tiểu Học	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676947	323/2016
324	Vũ Thị Quỳnh	20/3/1995	Hà Nội	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Tiểu Học	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676948	324/2016
325	Phùng Thị Tâm	19/3/1992	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Tiểu Học	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676949	325/2016
326	Nguyễn Thị Thu Thảo	20/10/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Tiểu Học	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676950	326/2016
327	Nguyễn Thị Thắm	11/3/1994	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Tiểu Học	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676951	327/2016
328	Hoàng Thị Anh Thi	08/9/1994	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Tiểu Học	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676952	328/2016

329	Vũ Thị Thu	22/6/1995	Hải Dương	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Tiểu Học	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676953	329/2016
330	Phạm Thanh Thủy	08/9/1994	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Tiểu Học	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676954	330/2016
331	Phan Thị Lệ Thủy	12/4/1994	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Tiểu Học	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676955	331/2016
332	Nay H' Thúy	30/10/1994	Gia Lai	Nữ	Jrai	Việt Nam	Giáo Dục Tiểu Học	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676956	332/2016
333	Võ Thị Chí Tiền	26/8/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Tiểu Học	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676957	333/2016
334	Huỳnh Thị Thùy Trang	20/11/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Tiểu Học	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676958	334/2016
335	Ngô Thị Tuyết Trinh	20/7/1995	Đồng Nai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Tiểu Học	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676959	335/2016
336	Trần Trương Nhật Truyền	15/01/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Tiểu Học	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676960	336/2016
337	Trần Thị Ngọc Tuyền	16/11/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Tiểu Học	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676961	337/2016
338	Đoàn Thị Tuyết	13/11/1994	Hưng Yên	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Tiểu Học	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676962	338/2016
339	Nguyễn Thị Hồng Vân	14/01/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Tiểu Học	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676963	339/2016
340	Ksor H' Yem	25/4/1994	Gia Lai	Nữ	Jrai	Việt Nam	Giáo Dục Tiểu Học	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676964	340/2016

341	Ksor H' Yên	20/11/1995	Gia Lai	Nữ	Jrai	Việt Nam	Giáo Dục Tiểu Học	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676965	341/2016
342	Hoàng Thị Bích	29/3/1994	Lạng Sơn	Nữ	Nùng	Việt Nam	Giáo Dục Tiểu Học	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676966	342/2016
343	Rơ Ô H' Buôn	28/5/1995	Gia Lai	Nữ	Jrai	Việt Nam	Giáo Dục Tiểu Học	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676967	343/2016
344	Lê Thị Dung	09/02/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Tiểu Học	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676968	344/2016
345	Nay H' Đan	09/5/1992	Gia Lai	Nữ	Jrai	Việt Nam	Giáo Dục Tiểu Học	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676969	345/2016
346	Lê Thị Bích Hậu	20/4/1995	Bình Định	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Tiểu Học	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676970	346/2016
347	Nguyễn Thị Hiên	14/8/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Tiểu Học	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676971	347/2016
348	Trịnh Thị Hồng	27/5/1994	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Tiểu Học	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676972	348/2016
349	La Thị Huyền	18/8/1994	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Tiểu Học	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676973	349/2016
350	Nguyễn Thị Thanh Huyền	15/6/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Tiểu Học	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676974	350/2016
351	Lê Thị Ngọc Hương	27/11/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Tiểu Học	2013-2016	Chính quy	2016	Giỏi	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676975	351/2016
352	Đinh Thị Jyai	17/3/1994	Gia Lai	Nữ	Bahnar	Việt Nam	Giáo Dục Tiểu Học	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676976	352/2016

353	Rơ Ô Khiếp	16/7/1991	Gia Lai	Nam	Jrai	Việt Nam	Giáo Dục Tiểu Học	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676977	353/2016
354	Thái Thị Thanh Lam	16/01/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Tiểu Học	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676978	354/2016
355	Trần Thị Lê	04/4/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Tiểu Học	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676979	355/2016
356	Trần Thị Lệ	08/7/1994	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Tiểu Học	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676980	356/2016
357	Phan Hồ Khánh Ly	28/4/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Tiểu Học	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676981	357/2016
358	Hoàng Thị Yến Nga	20/12/1995	Gia Lai	Nữ	Mường	Việt Nam	Giáo Dục Tiểu Học	2013-2016	Chính quy	2016	Giỏi	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676982	358/2016
359	Trần Thị Nga	20/01/1995	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Tiểu Học	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676983	359/2016
360	Nguyễn Thị Nguyệt	15/4/1994	Nghệ An	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Tiểu Học	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676984	360/2016
361	Phùng Thị Ngọc Như	03/02/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Tiểu Học	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676985	361/2016
362	Lê Thị Ninh	14/11/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Tiểu Học	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676986	362/2016
363	Siu H' Pak	10/12/1995	Gia Lai	Nữ	Jrai	Việt Nam	Giáo Dục Tiểu Học	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676987	363/2016
364	Nguyễn Thị Phương	20/3/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Tiểu Học	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676988	364/2016

365	Nguyễn Thị Thanh Phương	16/11/1995	Bình Định	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Tiểu Học	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676989	365/2016
366	Rơ Ô H' Pliết	09/9/1995	Gia Lai	Nữ	Jrai	Việt Nam	Giáo Dục Tiểu Học	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676990	366/2016
367	Mai Thị Mỹ Tâm	08/3/1994	Thừa Thiên Huế	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Tiểu Học	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676991	367/2016
368	Tạ Thị Tâm	20/7/1993	Hải Dương	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Tiểu Học	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676992	368/2016
369	Lường Thị Thảo	20/11/1994	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Tiểu Học	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676993	369/2016
370	Đoàn Thị Trung Thúy	16/6/1994	Đăk Lăk	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Tiểu Học	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676994	370/2016
371	Kpă H' Thúy	19/9/1994	Gia Lai	Nữ	Jrai	Việt Nam	Giáo Dục Tiểu Học	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676995	371/2016
372	Nguyễn Thị Thuyết	26/02/1995	Nghệ An	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Tiểu Học	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676996	372/2016
373	Trương Thị Thuyết	14/12/1995	Hải Dương	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Tiểu Học	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676997	373/2016
374	Trần Thị Huyền Trang	08/3/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Tiểu Học	2013-2016	Chính quy	2016	Giỏi	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676998	374/2016
375	Huỳnh Thị Tố Trinh	27/4/1994	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Tiểu Học	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B676999	375/2016
376	Rơ Lan Vâu	15/6/1993	Gia Lai	Nam	Bahnar	Việt Nam	Giáo Dục Tiểu Học	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B677000	376/2016

377	Nguyễn Thị Mỹ Diễm	27/12/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Tiểu Học	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B677001	377/2016
378	Nguyễn Thị Trường Giang	10/02/1990	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Tiểu Học	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B677002	378/2016
379	Lê Thị Hà	10/12/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Tiểu Học	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B677003	379/2016
380	Phạm Thị Hảo	07/10/1993	Bình Định	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Tiểu Học	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B677004	380/2016
381	Hoàng Thị Kim Hoa	19/7/1995	Gia Lai	Nữ	Tày	Việt Nam	Giáo Dục Tiểu Học	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B677005	381/2016
382	Lê Thị Hoài	18/4/1994	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Tiểu Học	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B677031	382/2016
383	Lê Thị Thu Hồng	28/6/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Tiểu Học	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B677007	383/2016
384	Nguyễn Thị Huệ	05/9/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Tiểu Học	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B677008	384/2016
385	La Thị Mỹ Hương	16/9/1987	Thừa Thiên Huế	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Tiểu Học	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B677009	385/2016
386	Nguyễn Thị Lan Hương	09/10/1994	Quảng Trị	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Tiểu Học	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B677010	386/2016
387	Rcom H' Lar	25/10/1993	Gia Lai	Nữ	Jrai	Việt Nam	Giáo Dục Tiểu Học	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B677011	387/2016
388	Nguyễn Thị Bích Liên	04/6/1994	Quảng Trị	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Tiểu Học	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B677012	388/2016

389	Nguyễn Thị Thùy Linh	12/10/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Tiểu Học	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B677013	389/2016
390	Nguyễn Thị Diễm Mi	04/4/1994	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Tiểu Học	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B677014	390/2016
391	Ksor H' Na	12/8/1994	Gia Lai	Nữ	Jrai	Việt Nam	Giáo Dục Tiểu Học	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B677015	391/2016
392	Đặng Thị Thủy Ngân	03/7/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Tiểu Học	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B677016	392/2016
393	Bùi Thị Nguyệt	10/8/1993	Nghệ An	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Tiểu Học	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B677017	393/2016
394	Nguyễn Duy Phúc	07/11/1994	Gia Lai	Nam	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Tiểu Học	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B677018	394/2016
395	Nay H' Ru	31/5/1995	Gia Lai	Nữ	Jrai	Việt Nam	Giáo Dục Tiểu Học	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B677019	395/2016
396	Sim	08/7/1994	Gia Lai	Nam	Bahnar	Việt Nam	Giáo Dục Tiểu Học	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B677020	396/2016
397	Ksor Sú	10/02/1993	Gia Lai	Nam	Jrai	Việt Nam	Giáo Dục Tiểu Học	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B677021	397/2016
398	Phan Công Thắng	06/6/1995	Gia Lai	Nam	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Tiểu Học	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B677022	398/2016
399	Bùi Thị Thanh Tiến	13/9/1994	Hòa Bình	Nữ	Mường	Việt Nam	Giáo Dục Tiểu Học	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B677023	399/2016
400	Nguyễn Thị Thu Trang	22/11/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Tiểu Học	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B677024	400/2016

401	Trương Thị Thu Trang	10/8/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Tiểu Học	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B677025	401/2016
402	Đỗ Thị Hồng Túc	15/9/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Tiểu Học	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B677026	402/2016
403	Nguyễn Thị Bích Tuyền	29/5/1994	Đăk lăk	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Tiểu Học	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B677027	403/2016
404	Nguyễn Thị Tuyết	20/01/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Tiểu Học	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B677028	404/2016
405	Đặng Thị Mai Vân	01/5/1994	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Tiểu Học	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B677029	405/2016
406	Ksor H' Vinh	15/7/1995	Gia Lai	Nữ	Jrai	Việt Nam	Giáo Dục Tiểu Học	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B677030	406/2016
407	Đặng Ngọc Chi	04/5/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư Phạm Toán Học	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B677032	407/2016
408	Nguyễn Thị Quỳnh Chi	30/12/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư Phạm Toán Học	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B677033	408/2016
409	Phạm Quốc Cường	22/6/1994	Hải Dương	Nam	Kinh	Việt Nam	Sư Phạm Toán Học	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B677086	409/2016
410	Dang	01/7/1993	Gia Lai	Nam	Jrai	Việt Nam	Sư Phạm Toán Học	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B677035	410/2016
411	Ksor Djao	17/9/1992	Gia Lai	Nam	Jrai	Việt Nam	Sư Phạm Toán Học	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B677036	411/2016
412	Vũ Huy Đạt	27/3/1994	Gia Lai	Nam	Kinh	Việt Nam	Sư Phạm Toán Học	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B677037	412/2016

413	Phạm Thị Định	16/3/1993	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư Phạm Toán Học	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B677039	413/2016
414	R' Ô H' Moer	11/10/1992	Gia Lai	Nữ	Jrai	Việt Nam	Sư Phạm Toán Học	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B677040	414/2016
415	Đinh Hiên	17/10/1993	Gia Lai	Nam	Jrai	Việt Nam	Sư Phạm Toán Học	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B677041	415/2016
416	Ksor Klil	01/11/1993	Gia Lai	Nam	Jrai	Việt Nam	Sư Phạm Toán Học	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B677042	416/2016
417	Nguyễn Văn Lịch	08/4/1993	Gia Lai	Nam	Kinh	Việt Nam	Sư Phạm Toán Học	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B677043	417/2016
418	Nguyễn Thị Ái Ngân	14/4/1993	Đăk lăk	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư Phạm Toán Học	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B677044	418/2016
419	Phạm Thị Ngọc	15/11/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư Phạm Toán Học	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B677045	419/2016
420	Lê Đức Nguyên	27/12/1994	Gia Lai	Nam	Kinh	Việt Nam	Sư Phạm Toán Học	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B677046	420/2016
421	Trần Thị Nhài	13/6/1994	Nam Định	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư Phạm Toán Học	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B677047	421/2016
422	Trần Thị Yến Nhi	01/3/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư Phạm Toán Học	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B677048	422/2016
423	Nay Rka	10/4/1994	Gia Lai	Nam	Jrai	Việt Nam	Sư Phạm Toán Học	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B677049	423/2016
424	Nguyễn Thị Sương	23/10/1995	Quảng Trị	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư Phạm Toán Học	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B677050	424/2016

425	Lê Thị Thanh	23/10/1994	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư Phạm Toán Học	2013-2016	Chính quy	2016	Giỏi	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B677051	425/2016
426	Tô Thị Thu Trang	01/10/1993	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư Phạm Toán Học	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B677052	426/2016
427	Phạm Đặng Minh Trung	15/5/1995	Gia Lai	Nam	Kinh	Việt Nam	Sư Phạm Toán Học	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B677053	427/2016
428	Nguyễn Thị Thanh Tú	20/9/1994	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư Phạm Toán Học	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B677054	428/2016
429	Hoàng Mạnh Tường	04/7/1995	Gia Lai	Nam	Kinh	Việt Nam	Sư Phạm Toán Học	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B677055	429/2016
430	Phan Thị út	15/8/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư Phạm Toán Học	2013-2016	Chính quy	2016	Giỏi	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B677056	430/2016
431	Ksor Sanh	17/9/1991	Gia Lai	Nam	Jrai	Việt Nam	Sư Phạm Vật Lý	2012-2015	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B677057	431/2016
432	Phan Duy Cường	15/5/1990	Bình Định	Nam	Kinh	Việt Nam	Sư Phạm Vật Lý	2013-2016	Chính quy	2016	Giỏi	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B677058	432/2016
433	Kpuih H' Djô	07/5/1993	Gia Lai	Nữ	Jrai	Việt Nam	Sư Phạm Vật Lý	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B677059	433/2016
434	Bùi Thị Dung	10/3/1994	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư Phạm Vật Lý	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B677060	434/2016
435	Ksor Gri	12/7/1995	Gia Lai	Nam	Jrai	Việt Nam	Sư Phạm Vật Lý	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B677061	435/2016
436	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	01/5/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư Phạm Vật Lý	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B677062	436/2016

437	Nguyễn Thị Mai Hương	15/5/1995	Đăk Lăk	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư Phạm Vật Lý	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B677063	437/2016
438	Nguyễn Diệu Linh	02/7/1995	Quãng Ngãi	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư Phạm Vật Lý	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B677064	438/2016
439	Nguyễn Văn Linh	03/01/1994	Gia Lai	Nam	Kinh	Việt Nam	Sư Phạm Vật Lý	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B677065	439/2016
440	Lưu Thiện Lương	11/4/1994	Thanh Hóa	Nam	Kinh	Việt Nam	Sư Phạm Vật Lý	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B677066	440/2016
441	Trần Thị Thảo Mi	21/6/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư Phạm Vật Lý	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B677067	441/2016
442	Nguyễn Hoàng Sơn Nam	28/02/1995	Gia Lai	Nam	Kinh	Việt Nam	Sư Phạm Vật Lý	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B677068	442/2016
443	Nguyễn Thị Thanh Ngân	23/11/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư Phạm Vật Lý	2013-2016	Chính quy	2016	Giỏi	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B677069	443/2016
444	Rơ Ô H' Nham	25/12/1995	Gia Lai	Nữ	Jrai	Việt Nam	Sư Phạm Vật Lý	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B677070	444/2016
445	Trương Công Nhiên	16/11/1994	Gia Lai	Nam	Kinh	Việt Nam	Sư Phạm Vật Lý	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B677071	445/2016
446	Nguyễn Thị Mỹ Ninh	17/6/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư Phạm Vật Lý	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B677072	446/2016
447	Đinh Nguyễn Tiên Phụng	29/6/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư Phạm Vật Lý	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B677073	447/2016
448	Nguyễn Thị Thu Phượng	16/9/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư Phạm Vật Lý	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B677074	448/2016

449	Nguyễn Ngọc Quốc	05/11/1995	Gia Lai	Nam	Kinh	Việt Nam	Sư Phạm Vật Lý	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B677075	449/2016
450	Lê Thị Quỳnh	22/4/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư Phạm Vật Lý	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B677076	450/2016
451	Rô H' Rưng	08/4/1995	Gia Lai	Nữ	Jrai	Việt Nam	Sư Phạm Vật Lý	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B677077	451/2016
452	Lê Thị Thanh	06/7/1995	Quảng Bình	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư Phạm Vật Lý	2013-2016	Chính quy	2016	Giỏi	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B677078	452/2016
453	Trần Thị Thu Thảo	21/02/1995	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư Phạm Vật Lý	2013-2016	Chính quy	2016	Giỏi	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B677079	453/2016
454	Huỳnh Thị Thuận	10/4/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư Phạm Vật Lý	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B677080	454/2016
455	Nguyễn Thị Ngọc Tiền	12/8/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư Phạm Vật Lý	2013-2016	Chính quy	2016	Giỏi	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B677081	455/2016
456	Nguyễn Thị Thu Trang	04/6/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư Phạm Vật Lý	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B677082	456/2016
457	Trần Thị Việt Trinh	29/11/1993	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư Phạm Vật Lý	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B677083	457/2016
458	Trần Thị Tường Vy	04/8/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư Phạm Vật Lý	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B677084	458/2016
459	Ksor Yô	15/3/1992	Gia Lai	Nam	Jrai	Việt Nam	Sư Phạm Vật Lý	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B677085	459/2016
460	Nguyễn Thị Sen	02/4/1995	Gia Lai	Nam	Kinh	Việt Nam	Sư Phạm Âm Nhạc	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/6/2016	B677088	460/2016

461	Nguyễn Thị Phương Huế	04/8/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư Phạm Âm Nhạc	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	454/QĐTN-CĐSP 04/10/2016	B677089	461/2016
462	Lê Thị Hồng Hảo	22/02/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Công Nghệ Thông Tin	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	454/QĐTN-CĐSP 04/10/2016	B677090	462/2016
463	Hồ Tiểu Phụng	04/8/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Công Nghệ Thông Tin	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	454/QĐTN-CĐSP 04/10/2016	B677091	463/2016
464	Nguyễn Song Toàn	17/7/1995	Bình Định	Nam	Kinh	Việt Nam	Công Nghệ Thông Tin	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	454/QĐTN-CĐSP 04/10/2016	B677092	464/2016
465	Hồ Bảo Việt	03/9/1994	Gia Lai	Nam	Kinh	Việt Nam	Công Nghệ Thông Tin	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	454/QĐTN-CĐSP 04/10/2016	B677093	465/2016
466	Lê Thị Cẩm Tú	06/6/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư phạm Địa lý	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	454/QĐTN-CĐSP 04/10/2016	B677094	466/2016
467	Ksor H' Bễ	20/12/1994	Gia Lai	Nữ	Jrai	Việt Nam	Sư Phạm Kinh tế Gia đình	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	454/QĐTN-CĐSP 04/10/2016	B677095	467/2016
468	Ngô Thị Thanh Xuân	20/7/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư Phạm Kinh tế Gia đình	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	454/QĐTN-CĐSP 04/10/2016	B677096	468/2016

469	Hoàng Thị Hiền	20/4/1994	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Mầm Non	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	454/QĐTN-CĐSP 04/10/2016	B677097	469/2016
470	Lưu Thị Hương Phụng	11/9/1993	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Mầm Non	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	454/QĐTN-CĐSP 04/10/2016	B677098	470/2016
471	Nguyễn Thị Hiền	04/6/1991	Quảng Bình	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Mầm Non	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	454/QĐTN-CĐSP 04/10/2016	B677099	471/2016
472	Nguyễn Đặng Tuyết Ngân	19/12/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư Phạm Mỹ Thuật	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	454/QĐTN-CĐSP 04/10/2016	B677101	472/2016
473	Ksor H' Rabên	22/7/1994	Gia Lai	Nữ	Jrai	Việt Nam	Sư Phạm Mỹ Thuật	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	454/QĐTN-CĐSP 04/10/2016	B677102	473/2016
474	Mlê	02/12/1992	Gia Lai	Nữ	Bahnar	Việt Nam	Sư Phạm Ngữ Văn	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	454/QĐTN-CĐSP 04/10/2016	B677103	474/2016
475	Tạ Thị Kha Phương	14/8/1994	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư Phạm Ngữ Văn	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	454/QĐTN-CĐSP 04/10/2016	B677104	475/2016
476	Phạm Thị Mai Thảo	06/01/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư Phạm Ngữ Văn	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	454/QĐTN-CĐSP 04/10/2016	B677105	476/2016
477	Đặng Thị Thu	24/5/1993	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Quản Trị Văn Phòng và Lưu Trữ	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	454/QĐTN-CĐSP 04/10/2016	B677106	477/2016

478	Puih H' Hiếu	25/5/1993	Gia Lai	Nữ	Jrai	Việt Nam	Quản Trị Văn Phòng và Lưu Trữ	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	454/QĐTN-CĐSP 04/10/2016	B677107	478/2016
479	Hoàng Thị Hồng Linh	10/01/1995	Ninh Bình	Nữ	Kinh	Việt Nam	Quản Trị Văn Phòng và Lưu Trữ	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	454/QĐTN-CĐSP 04/10/2016	B677108	479/2016
480	Văn Thị Kim Ngưng	08/12/1994	Đăk Lăk	Nữ	Kinh	Việt Nam	Quản Trị Văn Phòng và Lưu Trữ	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	454/QĐTN-CĐSP 04/10/2016	B677109	480/2016
481	Nguyễn Thị Phương	14/10/1994	Tuyên Quang	Nữ	Kinh	Việt Nam	Quản Trị Văn Phòng và Lưu Trữ	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	454/QĐTN-CĐSP 04/10/2016	B677110	481/2016
482	Nguyễn Anh Tuấn	18/8/1995	Gia Lai	Nam	Kinh	Việt Nam	Quản Trị Văn Phòng và Lưu Trữ	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	454/QĐTN-CĐSP 04/10/2016	B677111	482/2016
483	Nguyễn Thị Mai Hóa	07/7/1993	Nghệ An	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư Phạm Tiếng Anh	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	454/QĐTN-CĐSP 04/10/2016	B677112	483/2016
484	Trịnh Thị Thùy Linh	10/8/1993	Vĩnh Phú	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư Phạm Tiếng Anh	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	454/QĐTN-CĐSP 04/10/2016	B677113	484/2016

485	Nguyễn Thị Hoài Thương	09/3/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Tiếng Anh	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	454/QĐTN-CĐSP 04/10/2016	B677114	485/2016
486	Tạ Đức Dũng	26/10/1991	Gia Lai	Nam	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Thể Chất	2013-2016	Chính quy	2016	Khá	454/QĐTN-CĐSP 04/10/2016	B677115	486/2016
487	Ksor H' Oanh	05/12/1994	Gia Lai	Nữ	Jrai	Việt Nam	Giáo Dục Tiểu Học	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	454/QĐTN-CĐSP 04/10/2016	B677116	487/2016
488	Nguyễn Thị Kim Oanh	28/8/1993	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Giáo Dục Tiểu Học	2013-2016	Chính quy	2016	Giỏi	454/QĐTN-CĐSP 04/10/2016	B677117	488/2016
489	Ngọ Văn Láng	19/10/1993	Nam Định	Nam	Kinh	Việt Nam	Sư Phạm Toán Học	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	454/QĐTN-CĐSP 04/10/2016	B677118	489/2016
490	Ksor H' Lép	08/5/1995	Gia Lai	Nữ	Jrai	Việt Nam	Sư Phạm Toán Học	2013-2016	Chính quy	2016	Giỏi	454/QĐTN-CĐSP 04/10/2016	B677119	490/2016
491	Nay Chuyên	29/12/1987	Gia Lai	Nam	Jrai	Việt Nam	Sư Phạm Vật Lý	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	454/QĐTN-CĐSP 04/10/2016	B677120	491/2016
492	R'ô H' Jết	14/7/1994	Gia Lai	Nữ	Jrai	Việt Nam	Sư Phạm Vật Lý	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	454/QĐTN-CĐSP 04/10/2016	B677121	492/2016
493	Nguyễn Văn Đạt	01/9/1992	Gia Lai	Nam	Kinh	Việt Nam	Sư Phạm Vật Lý	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	454/QĐTN-CĐSP 04/10/2016	B677122	493/2016

494	Phạm Văn Kha	15/5/1992	Gia Lai	Nam	Kinh	Việt Nam	Sư Phạm Vật Lý	2013-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	454/QĐTN-CĐSP 04/10/2016	B677123	494/2016

II. HỆ TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP

Số TT	Họ và tên người học	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Quốc tịch	Ngành đào tạo	Khóa học	Hình thức đào tạo	Năm tốt nghiệp	Xếp loại tốt nghiệp	Số Quyết định công nhận tốt nghiệp	Số hiệu văn bằng	Số vào sổ gốc cấp văn bằng
01	Lê Thị Thúy Liên	23/8/1993	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư phạm Mầm non	2012-2014	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/ 6/2016	B337272	01/2016
02	Nay H' Lava	06/01/1994	Gia Lai	Nữ	Jrai	Việt Nam	Sư phạm Mầm non	2013-2015	Chính quy	2016	Giỏi	296/QĐTN-CĐSP 24/ 6/2016	B337273	02/2016
03	Nguyễn Hoàng Kiều Linh	19/11/1993	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư phạm Mầm non	2013-2015	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/ 6/2016	B337274	03/2016
04	Trần Thị Nhung	07/8/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư phạm Mầm non	2013-2015	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/ 6/2016	B337275	04/2016
05	Lê Thị Kim Sương	10/6/1991	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư phạm Mầm non	2013-2015	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/ 6/2016	B337276	05/2016
06	Đào Thị Thời	03/5/1993	Hải Dương	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư phạm Mầm non	2013-2015	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/ 6/2016	B337277	06/2016
07	Bái	1992	Gia Lai	Nữ	Jrai	Việt Nam	Sư phạm Mầm non	2013-2015	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/ 6/2016	B337278	07/2016
08	Ksor H' Đan	29/10/1987	Gia Lai	Nữ	Jrai	Việt Nam	Sư phạm Mầm non	2013-2015	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/ 6/2016	B337279	08/2016
09	Trần Thị Kim Thoa	05/5/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư phạm Mầm non	2013-2015	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/ 6/2016	B337280	09/2016
10	Kpă H' Yem	10/02/1995	Gia Lai	Nữ	Jrai	Việt Nam	Sư phạm Mầm non	2013-2015	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/ 6/2016	B337281	10/2016
11	Đỗ Thị Hồng Gấm	15/8/1995	Đà	Nữ	Kinh	Việt	Sư phạm	2014-	Chính	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP	B337282	11/2016

			Nẵng			Nam	Mầm non	2016	quy			24/ 6/2016		
12	Lê Thị Kim Anh	09/8/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư phạm Mầm non	2014-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/ 6/2016	B337283	12/2016
13	Nguyễn Thị Vân Anh	15/07/1995	Quảng Bình	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư phạm Mầm non	2014-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/ 6/2016	B337284	13/2016
14	Nguyễn Thị Minh Châu	27/9/1996	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư phạm Mầm non	2014-2016	Chính quy	2016	Giỏi	296/QĐTN-CĐSP 24/ 6/2016	B337285	14/2016
15	Rô H' Đuer	24/6/1996	Gia Lai	Nữ	Jrai	Việt Nam	Sư phạm Mầm non	2014-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/ 6/2016	B337286	15/2016
16	Lê Thị Thu Hà	16/8/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư phạm Mầm non	2014-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/ 6/2016	B337287	16/2016
17	Lâm Thị Thu Hà	04/3/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư phạm Mầm non	2014-2016	Chính quy	2016	Giỏi	296/QĐTN-CĐSP 24/ 6/2016	B337288	17/2016
18	Võ Thị Thúy Hằng	10/10/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư phạm Mầm non	2014-2016	Chính quy	2016	Giỏi	296/QĐTN-CĐSP 24/ 6/2016	B337289	18/2016
19	Đinh Thị Như Hiền	25/9/1994	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư phạm Mầm non	2014-2016	Chính quy	2016	Giỏi	296/QĐTN-CĐSP 24/ 6/2016	B337290	19/2016
20	Bùi Thanh Hiền	27/8/1993	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư phạm Mầm non	2014-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/ 6/2016	B337291	20/2016
21	Đoàn Thị Hoài	14/11/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư phạm Mầm non	2014-2016	Chính quy	2016	Giỏi	296/QĐTN-CĐSP 24/ 6/2016	B337292	21/2016
22	Hà Thị Hồng	25/01/1996	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư phạm Mầm non	2014-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/ 6/2016	B337293	22/2016
23	Vũ Thị Huyền	01/9/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư phạm Mầm non	2014-2016	Chính quy	2016	Giỏi	296/QĐTN-CĐSP 24/ 6/2016	B337294	23/2016
24	Lại Thị Huyền	23/02/1996	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư phạm Mầm non	2014-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/ 6/2016	B337295	24/2016
25	Rmah H' - Kly	21/02/1991	Gia Lai	Nữ	Jrai	Việt Nam	Sư phạm Mầm non	2014-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/ 6/2016	B337296	25/2016
26	Rah Lan H' Liă	02/4/1994	Gia Lai	Nữ	Jrai	Việt Nam	Sư phạm Mầm non	2014-2016	Chính quy	2016	Giỏi	296/QĐTN-CĐSP 24/ 6/2016	B337297	26/2016
27	Cao Thị Linh	20/02/1996	Thanh Hoá	Nữ	Mường	Việt Nam	Sư phạm Mầm non	2014-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/ 6/2016	B337298	27/2016
28	Đàm Thị Luyến	08/11/1996	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư phạm Mầm non	2014-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/ 6/2016	B337299	28/2016
29	Phan Thị Kiều Mai	26/8/1994	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt	Sư phạm	2014-	Chính	2016	Giỏi	296/QĐTN-CĐSP	B337300	29/2016

						Nam	Mầm non	2016	quy			24/ 6/2016		
30	Phan Thị Kiều Mi	24/9/1996	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư phạm Mầm non	2014-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/ 6/2016	B337301	30/2016
31	Ngô Thị Trinh Mỹ	20/11/1995	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư phạm Mầm non	2014-2016	Chính quy	2016	Giỏi	296/QĐTN-CĐSP 24/ 6/2016	B337302	31/2016
32	Mã Thị Ngọc	20/4/1996	Gia Lai	Nữ	Tày	Việt Nam	Sư phạm Mầm non	2014-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/ 6/2016	B337303	32/2016
33	Lê Mỹ Nhàn	15/01/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư phạm Mầm non	2014-2016	Chính quy	2016	Giỏi	296/QĐTN-CĐSP 24/ 6/2016	B337304	33/2016
34	Cù Thị Yến Nhi	20/10/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư phạm Mầm non	2014-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/ 6/2016	B337305	34/2016
35	Nguyễn Thị Như Quỳnh	15/11/1993	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư phạm Mầm non	2014-2016	Chính quy	2016	Giỏi	296/QĐTN-CĐSP 24/ 6/2016	B337306	35/2016
36	Siu H' Soan	17/6/1993	Gia Lai	Nữ	Jrai	Việt Nam	Sư phạm Mầm non	2014-2016	Chính quy	2016	Giỏi	296/QĐTN-CĐSP 24/ 6/2016	B337307	36/2016
37	Dương Thị Hồng Thi	08/02/1996	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư phạm Mầm non	2014-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/ 6/2016	B337308	37/2016
38	Đồng Thị Hồng Thương	17/02/1996	Ninh Bình	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư phạm Mầm non	2014-2016	Chính quy	2016	Giỏi	296/QĐTN-CĐSP 24/ 6/2016	B337309	38/2016
39	Trần Thị Thủy	06/11/1996	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư phạm Mầm non	2014-2016	Chính quy	2016	Giỏi	296/QĐTN-CĐSP 24/ 6/2016	B337310	39/2016
40	Trần Ngọc Trâm	10/02/1996	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư phạm Mầm non	2014-2016	Chính quy	2016	Giỏi	296/QĐTN-CĐSP 24/ 6/2016	B337311	40/2016
41	Hoàng Thị Thùy Trang	16/7/1995	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư phạm Mầm non	2014-2016	Chính quy	2016	Giỏi	296/QĐTN-CĐSP 24/ 6/2016	B337312	41/2016
42	Đặng Thị Thùy Trang	29/10/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư phạm Mầm non	2014-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/ 6/2016	B337313	42/2016
43	Bùi Thị Thu Trang	12/9/1995	Gia Lai	Nữ	Mường	Việt Nam	Sư phạm Mầm non	2014-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/ 6/2016	B337314	43/2016
44	Phạm Thị Trang	14/9/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư phạm Mầm non	2014-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/ 6/2016	B337315	44/2016
45	Ksor H' Uy	20/4/1995	Gia Lai	Nữ	Jrai	Việt Nam	Sư phạm Mầm non	2014-2016	Chính quy	2016	Giỏi	296/QĐTN-CĐSP 24/ 6/2016	B337316	45/2016
46	Nay H' Uý	18/6/1996	Gia Lai	Nữ	Jrai	Việt Nam	Sư phạm Mầm non	2014-2016	Chính quy	2016	Giỏi	296/QĐTN-CĐSP 24/ 6/2016	B337317	46/2016
47	Lê Thị Hồng Vân	25/8/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt	Sư phạm	2014-	Chính	2016	Giỏi	296/QĐTN-CĐSP	B337318	47/2016

						Nam	Mầm non	2016	quy			24/ 6/2016		
48	Đinh Thị Xiu	05/3/1995	Gia Lai	Nữ	Bahnar	Việt Nam	Sư phạm Mầm non	2014-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/ 6/2016	B337319	48/2016
49	Trương Thị Ngọc Trọng	16/12/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư phạm Mầm non	2014-2016	Chính quy	2016	Giỏi	296/QĐTN-CĐSP 24/ 6/2016	B337320	49/2016
50	Lê Thị Bảy	26/8/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư phạm Mầm non	2014-2016	Chính quy	2016	Giỏi	296/QĐTN-CĐSP 24/ 6/2016	B337321	50/2016
51	Trương Thị Thùy Danh	08/10/1996	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư phạm Mầm non	2014-2016	Chính quy	2016	Giỏi	296/QĐTN-CĐSP 24/ 6/2016	B337322	51/2016
52	H' Diệu	07/4/1996	Gia Lai	Nữ	Jrai	Việt Nam	Sư phạm Mầm non	2014-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/ 6/2016	B337323	52/2016
53	Phan Thị Dung	03/8/1995	ĐăkLăk	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư phạm Mầm non	2014-2016	Chính quy	2016	Giỏi	296/QĐTN-CĐSP 24/ 6/2016	B337324	53/2016
54	Tăng Thị Châu Giang	15/9/1996	ĐăkLăk	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư phạm Mầm non	2014-2016	Chính quy	2016	Giỏi	296/QĐTN-CĐSP 24/ 6/2016	B337325	54/2016
55	Nguyễn Thị Mỹ Hà	19/01/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư phạm Mầm non	2014-2016	Chính quy	2016	Giỏi	296/QĐTN-CĐSP 24/ 6/2016	B337326	55/2016
56	Đỗ Thu Hà	28/5/1993	Thanh Hoá	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư phạm Mầm non	2014-2016	Chính quy	2016	Giỏi	296/QĐTN-CĐSP 24/ 6/2016	B337327	56/2016
57	Nguyễn Thị Hòa	09/11/1993	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư phạm Mầm non	2014-2016	Chính quy	2016	Giỏi	296/QĐTN-CĐSP 24/ 6/2016	B337328	57/2016
58	Rơ Lan Hôn	20/12/1995	Gia Lai	Nữ	Jrai	Việt Nam	Sư phạm Mầm non	2014-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/ 6/2016	B337329	58/2016
59	Ngô Thị Kim Huê	11/02/1994	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư phạm Mầm non	2014-2016	Chính quy	2016	Giỏi	296/QĐTN-CĐSP 24/ 6/2016	B337330	59/2016
60	Ksor H' Hương	08/12/1989	Gia Lai	Nữ	Jrai	Việt Nam	Sư phạm Mầm non	2014-2016	Chính quy	2016	Giỏi	296/QĐTN-CĐSP 24/ 6/2016	B337331	60/2016
61	Võ Thị Thu Hường	24/11/1996	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư phạm Mầm non	2014-2016	Chính quy	2016	Giỏi	296/QĐTN-CĐSP 24/ 6/2016	B337332	61/2016
62	Nguyễn Thị Hồng Lĩnh	20/10/1996	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư phạm Mầm non	2014-2016	Chính quy	2016	Giỏi	296/QĐTN-CĐSP 24/ 6/2016	B337333	62/2016
63	Rmah H' Múch	25/12/1995	Gia Lai	Nữ	Jrai	Việt Nam	Sư phạm Mầm non	2014-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/ 6/2016	B528120	63/2016
64	Nguyễn Lâm ái Nhi	05/9/1994	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư phạm Mầm non	2014-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/ 6/2016	B528121	64/2016
65	Y Nơn	10/3/1994	Kon	Nữ	Bahnar	Việt	Sư phạm	2014-	Chính	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP	B528068	65/2016

			Tum			Nam	Mầm non	2016	quy			24/ 6/2016		
66	Nguyễn Thị Oanh	06/5/1995	ĐăkLăk	Nữ	Tày	Việt Nam	Sư phạm Mầm non	2014-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/ 6/2016	B528069	66/2016
67	Hồ Thị Phượng	17/9/1993	Nghệ An	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư phạm Mầm non	2014-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/ 6/2016	B528070	67/2016
68	Rmah H' Pơ	11/12/1995	Gia Lai	Nữ	Jrai	Việt Nam	Sư phạm Mầm non	2014-2016	Chính quy	2016	Giỏi	296/QĐTN-CĐSP 24/ 6/2016	B528071	68/2016
69	Nay H' Pram	15/8/1995	Gia Lai	Nữ	Jrai	Việt Nam	Sư phạm Mầm non	2014-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/ 6/2016	B528072	69/2016
70	Ksor H' Pranh	29/3/1995	Gia Lai	Nữ	Jrai	Việt Nam	Sư phạm Mầm non	2014-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/ 6/2016	B528073	70/2016
71	Lê Trần Như Quỳnh	16/9/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư phạm Mầm non	2014-2016	Chính quy	2016	Giỏi	296/QĐTN-CĐSP 24/ 6/2016	B528074	71/2016
72	Tăng Thị Mỹ Sao	20/02/1993	ĐăkLăk	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư phạm Mầm non	2014-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/ 6/2016	B528075	72/2016
73	Nguyễn Thị Sen	10/12/1993	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư phạm Mầm non	2014-2016	Chính quy	2016	Giỏi	296/QĐTN-CĐSP 24/ 6/2016	B528076	73/2016
74	Siu Sếp	03/7/1996	Gia Lai	Nữ	Jrai	Việt Nam	Sư phạm Mầm non	2014-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/ 6/2016	B528077	74/2016
75	Phạm Thị Sương	22/8/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư phạm Mầm non	2014-2016	Chính quy	2016	Giỏi	296/QĐTN-CĐSP 24/ 6/2016	B528078	75/2016
76	Phạm Thị Thảo	12/10/1995	Bình Định	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư phạm Mầm non	2014-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/ 6/2016	B528079	76/2016
77	Nguyễn Thị Anh Thư	26/6/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư phạm Mầm non	2014-2016	Chính quy	2016	Giỏi	296/QĐTN-CĐSP 24/ 6/2016	B528080	77/2016
78	Nguyễn Thị Thủy	03/6/1996	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư phạm Mầm non	2014-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/ 6/2016	B528081	78/2016
79	Trịnh Thị Thu Thủy	10/01/1996	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư phạm Mầm non	2014-2016	Chính quy	2016	Giỏi	296/QĐTN-CĐSP 24/ 6/2016	B528082	79/2016
80	Bùi Thu Thủy	07/12/1996	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư phạm Mầm non	2014-2016	Chính quy	2016	Giỏi	296/QĐTN-CĐSP 24/ 6/2016	B528083	80/2016
81	Nguyễn Thị Tình	06/12/1993	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư phạm Mầm non	2014-2016	Chính quy	2016	Giỏi	296/QĐTN-CĐSP 24/ 6/2016	B528084	81/2016
82	Bàn Thùy Trang	29/11/1996	ĐăkLăk	Nữ	Dao	Việt	Sư phạm	2014-	Chính	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP	B528085	82/2016

						Nam	Mầm non	2016	quy			24/ 6/2016		
83	Trần Thị Truyền	28/10/1994	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư phạm Mầm non	2014-2016	Chính quy	2016	Giỏi	296/QĐTN-CĐSP 24/ 6/2016	B528086	83/2016
84	Vũ Thị Mỹ Vân	20/12/1991	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư phạm Mầm non	2014-2016	Chính quy	2016	Giỏi	296/QĐTN-CĐSP 24/ 6/2016	B528087	84/2016
85	Đoàn Thị Hồng Vân	05/8/1996	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư phạm Mầm non	2014-2016	Chính quy	2016	Giỏi	296/QĐTN-CĐSP 24/ 6/2016	B528088	85/2016
86	Puih H' Yĩu	16/6/1991	Gia Lai	Nữ	Jrai	Việt Nam	Sư phạm Mầm non	2014-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/ 6/2016	B528089	86/2016
87	Phạm Thị Kim Dung	15/3/1994	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư phạm Mầm non	2014-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/ 6/2016	B528090	87/2016
88	Rcom H' Gơm	27/5/1996	Gia Lai	Nữ	Jrai	Việt Nam	Sư phạm Mầm non	2014-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/ 6/2016	B528091	88/2016
89	Hồ Thị Thúy Hạnh	28/02/1989	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư phạm Mầm non	2014-2016	Chính quy	2016	Giỏi	296/QĐTN-CĐSP 24/ 6/2016	B528092	89/2016
90	Trần Thị Hiền	25/6/1995	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư phạm Mầm non	2014-2016	Chính quy	2016	Giỏi	296/QĐTN-CĐSP 24/ 6/2016	B528118	90/2016
91	Hom	09/5/1995	Gia Lai	Nữ	Bahnar	Việt Nam	Sư phạm Mầm non	2014-2016	Chính quy	2016	Giỏi	296/QĐTN-CĐSP 24/ 6/2016	B528094	91/2016
92	Ksor Khuít	15/10/1996	Gia Lai	Nữ	Jrai	Việt Nam	Sư phạm Mầm non	2014-2016	Chính quy	2016	Giỏi	296/QĐTN-CĐSP 24/ 6/2016	B528095	92/2016
93	Nguyễn Thị Thanh Kiều	23/12/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư phạm Mầm non	2014-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/ 6/2016	B528096	93/2016
94	Rcom H' La	21/11/1994	Gia Lai	Nữ	Jrai	Việt Nam	Sư phạm Mầm non	2014-2016	Chính quy	2016	Trung bình khá	296/QĐTN-CĐSP 24/ 6/2016	B528097	94/2016
95	Nguyễn Thị Bích Lan	03/10/1996	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư phạm Mầm non	2014-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/ 6/2016	B528098	95/2016
96	Bùi Thị Miền	27/9/1996	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư phạm Mầm non	2014-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/ 6/2016	B528119	96/2016
97	Đặng Thị Thanh Minh	16/7/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư phạm Mầm non	2014-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/ 6/2016	B528100	97/2016
98	Nguyễn Thị My	02/4/1996	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư phạm Mầm non	2014-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/ 6/2016	B528101	98/2016
99	Phan Thị Tuyết Nhung	01/9/1996	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư phạm Mầm non	2014-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/ 6/2016	B528102	99/2016

100	Trần Thị Kim Oanh	18/12/1995	Hà Nam	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư phạm Mầm non	2014-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/ 6/2016	B528103	100/2016
101	Võ Thị Oanh	20/8/1995	Hà tĩnh	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư phạm Mầm non	2014-2016	Chính quy	2016	Giỏi	296/QĐTN-CĐSP 24/ 6/2016	B528104	101/2016
102	Cao Thị Như Phận	16/7/1995	Gia Lai	Nữ	Jrai	Việt Nam	Sư phạm Mầm non	2014-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/ 6/2016	B528105	102/2016
103	Nay H' Roen	17/10/1996	Gia Lai	Nữ	Jrai	Việt Nam	Sư phạm Mầm non	2014-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/ 6/2016	B528106	103/2016
104	Vũ Thị Thu Sen	27/10/1993	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư phạm Mầm non	2014-2016	Chính quy	2016	Giỏi	296/QĐTN-CĐSP 24/ 6/2016	B528107	104/2016
105	Trần Thị Ngọc Tâm	01/01/1991	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư phạm Mầm non	2014-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/ 6/2016	B528108	105/2016
106	Lê Thị Thu Thanh	04/6/1996	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư phạm Mầm non	2014-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/ 6/2016	B528109	106/2016
107	Nguyễn Thị Phương Thảo	24/02/1996	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư phạm Mầm non	2014-2016	Chính quy	2016	Giỏi	296/QĐTN-CĐSP 24/ 6/2016	B528110	107/2016
108	Puih Thơ	16/02/1996	Gia Lai	Nữ	Jrai	Việt Nam	Sư phạm Mầm non	2014-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/ 6/2016	B528111	108/2016
109	Trần Thị Thanh Thủy	28/6/1992	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư phạm Mầm non	2014-2016	Chính quy	2016	Giỏi	296/QĐTN-CĐSP 24/ 6/2016	B528112	109/2016
110	Nguyễn Thị Thúy Tình	12/01/1994	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư phạm Mầm non	2014-2016	Chính quy	2016	Giỏi	296/QĐTN-CĐSP 24/ 6/2016	B528113	110/2016
111	Nguyễn Thị Mỹ Trân	04/8/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư phạm Mầm non	2014-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/ 6/2016	B528114	111/2016
112	Nguyễn Thị Thu Trang	15/6/1996	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư phạm Mầm non	2014-2016	Chính quy	2016	Khá	296/QĐTN-CĐSP 24/ 6/2016	B528115	112/2016
113	Nguyễn Thị Mỹ Vân	18/11/1995	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư phạm Mầm non	2014-2016	Chính quy	2016	Giỏi	296/QĐTN-CĐSP 24/ 6/2016	B528116	113/2016
114	Nguyễn Thị Yến	30/9/1994	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư phạm Mầm non	2014-2016	Chính quy	2016	Giỏi	296/QĐTN-CĐSP 24/ 6/2016	B528117	114/2016
115	Nguyễn Khoa Diệu Lyn	06/01/1994	Gia Lai	Nữ	Kinh	Việt Nam	Sư phạm Mầm non	2014-2016	Chính quy	2016	khá	454/QĐ-CĐSP 04/10/2016	B528124	115/2016